

Bản án số: **133/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/4/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Oanh

Bà Nguyễn Thị Chấn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2024/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Vũ Phương T, sinh năm 1999.

Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã V, huyện K, Hà Nội.

Chỗ ở: thôn D 1, xã D, huyện K, Hà Nội.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã V, huyện K, Hà Nội.

(Chị T, anh M có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Phương T trình bày có nội dung sau:

Về quan hệ hệ hôn nhân và tình cảm:

Chị Vũ Phương T và anh Nguyễn Tuấn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện K, thành phố Hà Nội ngày 27/06/2019, đây

là kết hôn đầu của chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống cùng bố mẹ chồng. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 07/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, anh M không chịu tu trí làm ăn, chơi bời, nợ nần dẫn tới gia đình gặp khó khăn về kinh tế. Chị và hai bên gia đình đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn càng thẳng, trầm trọng nên chị đã về sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn D 1, xã D, huyện K, Hà Nội. Vợ chồng sống ly thân, cắt đứt quan hệ sinh lý từ tháng 07/2023. Sau khi nhiều lần được Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng chị cũng không thể hàn gắn được, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh M và nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung:

Chị và anh M trong quá trình chung sống có 01 con chung duy nhất là cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 27/10/2019. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi cháu H. Nếu anh M tự nguyện đóng góp phí tổn để chị nuôi con hằng tháng thì chị cũng đồng ý.

Về điều kiện khả năng nuôi con: Hiện nay chị có công việc và thu nhập ổn định, là Giáo viên trường tiểu học Đoàn Khuê, thu nhập bình quân 15.000.000 đồng/tháng. Hiện nay chị đang ở nhờ nhà của bố mẹ đẻ chị tại thôn D 1, xã D, huyện K, Hà Nội. Bố mẹ đẻ chị đồng ý để chị và cháu H ở nhờ cho đến khi nào chị muốn chuyển đi. Bố mẹ đẻ chị có phụ giúp chị chăm sóc cháu H hàng ngày.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung:

Chị và anh M không có tài sản chung, công sức hay nợ gì ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên Toà, chị T vẫn giữ nguyên toàn bộ các lời khai và yêu cầu của mình. Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí của vụ án. Ngoài ra chị T không có trình bày gì bổ sung.

Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Tuấn M trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án đã có lời khai và ý kiến như sau:

Về quan hệ hệ hôn nhân và tình cảm:

Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn anh nhất trí với lời khai của chị T đã trình bày.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống cùng bố mẹ đẻ anh tại thôn M, xã V, huyện K, Hà Nội. Vợ chồng chung sống đến tháng 07/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung do làm ăn thua lỗ gặp khó khăn về kinh tế, khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra chị T bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ anh tại thôn D 1, xã D, huyện K, Hà Nội, từ khi chị T bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ anh có đến gặp cô T hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng cô T không đồng ý. Vợ chồng sống ly thân, cắt đứt quan hệ sinh lý vợ chồng từ tháng 07/2023. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm đối với chị T, anh mong muốn chị T suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ. Đến nay anh không có biện pháp gì để nói chuyện với chị T quay lại với anh, nhưng anh thấy vẫn còn tình cảm với chị T vì vậy anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung:

Anh và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 27/10/2019. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu cô T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện khả năng nuôi con: Hiện nay anh có công việc và có thu nhập, tôi làm tài xế lái xe công nghệ của Công ty Lalamove. Thu nhập bình quân từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa anh có ý kiến nếu trong trường hợp chị T được giao nuôi con thì anh tự nguyện đóng góp tiền nuôi con hằng tháng cho chị T là 3.000.000 đồng kể từ tháng 5/2024

Hiện nay anh đang ở nhờ nhà của bố mẹ đẻ anh tại thôn M, xã V, huyện K, Hà Nội.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh M không bổ sung ý kiến gì khác.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự:

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Phương T kết hôn với kết hôn với anh Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1992, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện K, thành phố Hà Nội ngày 27/06/2019. Nay chị Vũ Phương T thấy tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng đoàn tụ nên xin ly hôn với anh M. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Phương T

- Về con chung:

Chị T và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 27/10/2019. Ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H.

Khi ly hôn chị T và anh M đều có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do vậy khi ly hôn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 27/10/2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh M đóng góp tiền nuôi con hằng tháng cho chị T là 3.000.000 đồng kể từ tháng 5/2024

- Về tài sản chung và công nợ: Chị T và anh M không yêu cầu tòa giải quyết nên đề nghị không xét.

- Về án phí: Vụ án thụ lý ngày 29/01/2024, nên áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công khai và xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp, chị Vũ Phương T yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Tuấn M, giải quyết nuôi con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là “ Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

Bị đơn anh Nguyễn Tuấn M, đang sinh sống tại xã V, huyện K, Hà Nội, do vậy căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện K thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung vụ án, giải quyết yêu cầu của đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Phương T và anh Nguyễn Tuấn M có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện K, thành phố Hà Nội ngày 27/06/2019 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, do vậy việc kết hôn là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi chị T và

anh M kết hôn, thực tế vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề của cuộc sống, không hợp nhau, không có tiếng nói chung như các vấn đề khó khăn về kinh tế gia đình, nuôi dạy con cái. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải cho vợ chồng nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng đã cắt đứt quan hệ tình cảm, sinh lý và ly thân từ tháng 7/2023 đến nay. Nay chị T xác định tình cảm với vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Tuấn M. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vợ chồng anh, chị vẫn không đoàn tụ được và không có biện pháp nào để hàn gắn, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh M là trầm trọng, vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống chung giữa chị T và anh M không thể kéo dài do mâu thuẫn trầm trọng, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Phương T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 19 và 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung:

Chị T và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 27/10/2019. Khi ly hôn chị T và anh M đều có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét điều kiện, khả năng nuôi con của chị T, anh M thì việc xem xét giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xét mọi mặt đảm bảo về quyền lợi của con, hiện nay cháu H đang do chị T nuôi dưỡng nên tiếp tục giao cháu H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh M đóng góp tiền nuôi con hằng tháng cho chị T là 3.000.000 đồng kể từ tháng 5/2024

2.3. Về tài sản chung:

Chị T và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2.4. Về công nợ:

Chị T và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2.5. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Vũ Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 3953 ngày 26/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Tuấn M phải chịu 300.000 đồng án phí về việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Chị T, anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 28; 35; 39; 147; 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 19; 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Phương T. Chị Vũ Phương T được ly hôn anh Nguyễn Tuấn M.

2. Về con chung:

Giao cho chị Vũ Phương T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 27/10/2019.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Tuấn M đóng góp tiền nuôi con hằng tháng cho chị T là 3.000.000 đồng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi có yêu cầu mới hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung vợ chồng:

Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét

4. Án phí:

Chị Vũ Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 3953 ngày 26/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Tuấn M phải chịu 300.000 đồng án phí về việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị T, anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Tuấn